

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Đã được kiểm toán)

## **MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	9 - 22

# **CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, Khu đô thị Xa La, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

## **BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **CÔNG TY**

Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ là Công ty TNHH Một thành viên được chuyển đổi từ: Công ty Thủy Lợi Sông Nhuệ theo quyết định số 2125/QĐ-UBND Ngày 13 tháng 05 năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500237857 ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ tư (04) ngày 17 tháng 01 năm 2020.

Vốn điều lệ: **2.155.000.000.000 VND (Hai nghìn một trăm năm mươi lăm tỷ đồng chẵn./.)**

Trụ sở Công ty: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, Khu đô thị Xa La, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

### **CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Chủ tịch công ty trong năm và vào ngày lập Báo cáo này là Ông **Vũ Mạnh Hùng**.

### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Nguyễn Huy Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc

### **KIỂM SOÁT VIÊN**

Kiểm soát viên của Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này là Ông Nguyễn Xuân Hòa.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ASEAN đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Chủ tịch Công ty Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Chủ tịch Công ty được yêu cầu phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

## **CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, Khu đô thị Xa La, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận;

Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Chủ tịch Công ty Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Chủ tịch Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



**Vũ Mạnh Hùng**

**Chủ tịch**

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Số: 75a/2026/BCKiT-TC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CHỦ TỊCH, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ, được lập ngày 29 tháng 01 năm 2026, từ trang 05 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty**

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Do hạn chế về phạm vi, chúng tôi đã không thể tham gia kiểm kê hàng tồn kho, tài sản cố định vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Với những tài liệu hiện có ở Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính hiện hữu của khoản mục hàng tồn kho, tài sản cố định tại thời điểm trên bằng các thủ tục kiểm toán khác.

### **Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Mai Việt Thắng**

**Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán Số: 3241-2025-176-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ASEAN**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

**Thái Văn Toàn**

**Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 2534-2026-176-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>183.503.446.085</b>	<b>248.729.632.500</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>V.1</b>	<b>106.935.936.971</b>	<b>5.064.508.993</b>
111	1. Tiền		106.935.936.971	5.064.508.993
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>75.941.176.514</b>	<b>243.058.894.450</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	74.440.365.112	241.596.051.332
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	155.821.181	156.359.052
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	1.509.175.421	1.470.669.266
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(164.185.200)	(164.185.200)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>V.5</b>	<b>596.726.181</b>	<b>581.947.391</b>
141	1. Hàng tồn kho		596.726.181	581.947.391
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>29.606.419</b>	<b>24.281.666</b>
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.9	29.606.419	24.281.666
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.847.082.969.339</b>	<b>1.850.686.829.786</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.847.044.134.974</b>	<b>1.850.644.474.329</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	1.847.044.134.974	1.850.644.474.329
222	- Nguyên giá		1.957.249.536.747	1.960.250.360.052
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(110.205.401.773)	(109.605.885.723)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>38.834.365</b>	<b>42.355.457</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		38.834.365	42.355.457
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.030.586.415.424</b>	<b>2.099.416.462.286</b>

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Mẫu B01-DN****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>163.505.186.457</b>	<b>228.677.578.346</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>163.435.751.457</b>	<b>228.612.958.346</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.8	54.035.296.417	88.844.942.883
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.9	489.293.173	272.226.051
314	3. Phải trả người lao động	V.10	35.735.593.551	48.068.058.025
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.11	293.553.000	391.039.000
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.12	43.713.954.668	69.411.104.464
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		29.168.060.648	21.625.587.923
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>69.435.000</b>	<b>64.620.000</b>
343	1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		69.435.000	64.620.000
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.867.081.228.967</b>	<b>1.870.738.883.940</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>V.13</b>	<b>1.867.081.228.967</b>	<b>1.870.738.883.940</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.827.370.267.692	1.831.090.208.298
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		1.431.182.170	1.431.182.170
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		270.682.829	208.397.196
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		208.397.196	192.045.554
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		62.285.633	16.351.642
422	4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		38.009.096.276	38.009.096.276
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.030.586.415.424</b>	<b>2.099.416.462.286</b>

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Hải



Chủ tịch

Vũ Mạnh Hùng

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Mẫu B02-DN****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	325.993.384.609	310.281.836.406
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		325.993.384.609	310.281.836.406
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	266.826.786.200	264.553.068.731
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		59.166.598.409	45.728.767.675
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	180.122.282	78.789.373
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.020.000	912.413
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	37.824.176.682	27.667.595.699
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21.521.524.009	18.139.048.936
31	11. Thu nhập khác	VI.6	-	7.909.522
32	12. Chi phí khác	VI.7	308.385.131	1.968.456
40	13. Lợi nhuận khác		(308.385.131)	5.941.066
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		21.213.138.878	18.144.990.002
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		21.629.428	43.791.242
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<b>21.191.509.450</b>	<b>18.101.198.760</b>

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Kế toán trưởng

Chủ tịch



Phạm Thị Hồng Hải




Vũ Mạnh Hùng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

Năm 2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		497.515.311.833	211.185.871.370
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(185.120.577.811)	(68.443.561.484)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(155.208.914.906)	(82.347.954.849)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(14.873.688)	(21.523.662)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		553.879.552	246.768.633
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(54.795.599.284)	(60.811.382.402)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>102.929.225.696</b>	<b>(191.782.394)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.237.920.000)	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		180.122.282	78.789.373
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.057.797.718)</b>	<b>78.789.373</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>101.871.427.978</b>	<b>(112.993.021)</b>
60	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>		<b>5.064.508.993</b>	<b>5.177.502.014</b>
70	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	V.1	<b>106.935.936.971</b>	<b>5.064.508.993</b>

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Kế toán trưởng

Chủ tịch

  
Phạm Thị Hồng Hải



  
Vũ Mạnh Hùng

# CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

MẪU B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty TNHH Một thành viên là Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 % vốn điều lệ.

1. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, xây dựng và dịch vụ.

2. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất Nông nghiệp và dân sinh kinh tế;
- Sản xuất, cung cấp nước sạch nông thôn;
- Tư vấn thiết kế, xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Gia công cơ khí, sửa chữa, thiết bị cơ điện, thiết bị thủy lợi;
- Dịch vụ du lịch, dịch vụ sinh thái.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Các đơn vị trực thuộc công ty

Tên đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN Tư vấn xây dựng NN&PTNT	Tầng 4 Tòa nhà New House, Khu đô thị Xa La, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Liên Mạc	Thôn Tân Phong, Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Nhật Tựu	Thôn Tam Giáp, Phường Duy Hà, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Hà Đông	Thôn Đồng Nhân, Xã Hoài Đức, TP Hà Nội, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Từ Liêm	Số 11 đường Tân Nhuệ, Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Thanh Trì	Thôn Lạc Thị, Xã Ngọc Hồi, TP Hà Nội, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Phú Xuyên	Tiểu khu Phú Mỹ, Xã Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Hồng Vân	Thôn Sở Hạ, Xã Nam Phù, TP Hà Nội, Việt Nam
CN Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ - XN thủy lợi Ứng Hòa	Số 9, xóm Thủy Nông, thôn Thanh Âm, Xã Vân Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

# CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

**MẪU B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Chủ tịch Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu**

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

# CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

MẪU B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán.

**Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về thuế TNCN của nhân viên, phải thu chờ ngân sách cấp...).

### Theo dõi khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

### Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.
- Các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên (thời gian quá hạn được xác định căn cứ vào hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) được trích lập dự phòng theo tỷ lệ như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Tỷ lệ trích lập dự phòng</i>
Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

- Các khoản phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn: Trích lập dự phòng trên cơ sở dự kiến mức tổn thất không thu hồi được.
- Các khoản nợ phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm, Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán: Công ty xóa nợ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Số nợ này được theo dõi trong hệ thống quản trị và trình bày trong thuyết minh Báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty thu lại được số nợ đã xử lý xóa sổ trước đó thì số thu được sẽ ghi nhận vào thu nhập khác trong kỳ.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

# CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

MẪU B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán theo quy định hiện hành.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc thiết bị	08 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

## 6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng chưa hoàn thành. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

## 7. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

## 8. Nguồn vốn kinh doanh

### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu Công ty.

***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

***Phân phối lợi nhuận***

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

**9. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Theo khoản 3 Điều 4 nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp thì thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ thủy lợi được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp.

**10. Ghi nhận doanh thu và doanh thu hoạt động tài chính**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

**11. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	590.954.313	796.914.804
Tiền gửi ngân hàng	106.344.982.658	4.267.594.189
<b>Cộng</b>	<b>106.935.936.971</b>	<b>5.064.508.993</b>

**2. Phải thu khách hàng****Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>74.409.722.612</b>	<b>241.446.508.832</b>
Ban Quản lý dịch vụ Thủy Lợi	70.635.012.102	237.627.365.821
Công ty KTCT Thủy lợi Duy Tiên	1.994.426.700	1.994.426.700
Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Kim Bảng	1.096.631.000	1.096.631.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	683.652.810	728.085.311
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>30.642.500</b>	<b>149.542.500</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	30.642.500	149.542.500
<b>Cộng</b>	<b>74.440.365.112</b>	<b>241.596.051.332</b>

**3. Trả trước cho người bán****Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>155.821.181</b>	<b>156.359.052</b>
Công Ty TNHH Thương Mại & Xây Lắp Điện Việt Nhật	37.414.046	37.414.046
Trung tâm KH và triển khai kỹ thuật thủy lợi	31.495.000	31.495.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và TM Lạc Việt	16.101.000	16.101.000
Công ty CP Tư vấn & XDCT Thủy lợi Thủy điện	18.389.000	18.389.000
Các đối tượng khác	52.422.135	52.960.006
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>155.821.181</b>	<b>156.359.052</b>

**4. Phải thu khác****Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>1.509.175.421</b>	<b>1.470.669.266</b>
Ban duy tu các Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	429.464.609	429.464.609
Hợp tác xã huyện Thanh Trì	312.261.425	330.422.269
Phải thu khác	767.449.387	710.782.388
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.509.175.421</b>	<b>1.470.669.266</b>

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,

Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**5. Hàng tồn kho**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>437.731.181</b>	<b>495.429.736</b>
Nguyên liệu, vật liệu	31.965.778	66.880.480
Công cụ dụng cụ	405.765.403	428.549.256
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>158.995.000</b>	<b>86.517.655</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	158.995.000	86.517.655
<b>Cộng</b>	<b>596.726.181</b>	<b>581.947.391</b>

**6. Nợ xấu**

Thông tin chi tiết được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo.

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về biến động của tài sản được trình bày ở Phụ lục 2.

**8. Phải trả người bán****Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>54.035.296.417</b>	<b>54.035.296.417</b>	<b>88.844.942.883</b>	<b>88.844.942.883</b>
Công ty điện lực Phú Xuyên	-	-	17.590.237.906	17.590.237.906
Công ty Điện Lực Thường Tín	6.779.957.981	6.779.957.981	8.999.890.813	8.999.890.813
Công ty TNHH Xây Dựng Minh Cường	6.107.529.000	6.107.529.000	1.907.384.000	1.907.384.000
Công Ty Cổ Phần xây Dựng Thế Tiến	4.884.251.000	4.884.251.000	3.378.716.000	3.378.716.000
Công ty TNHH Cơ điện Thủy lợi Hưng Yên	4.826.924.000	4.826.924.000	8.942.983.000	8.942.983.000
Công ty Điện lực Ứng Hoà	4.379.665.312	4.379.665.312	15.782.392.766	15.782.392.766
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Lấp Và Khai Thác Cảng	4.251.444.000	4.251.444.000	6.899.302.000	6.899.302.000
Công ty TNHH Cơ điện An Cường	3.520.043.000	3.520.043.000	2.614.814.000	2.614.814.000
Công ty TNHH một thành viên Hồng Thủy	3.454.560.000	3.454.560.000	3.691.816.000	3.691.816.000
Công ty TNHH Phát Triển Xây dựng Thành Vinh	2.577.235.000	2.577.235.000	1.126.587.000	1.126.587.000
Công ty TNHH ĐG Trung Kiên	2.564.873.000	2.564.873.000	-	-
Công ty điện lực Hà Đông	1.852.023.132	1.852.023.132	2.553.875.621	2.553.875.621
Phải trả người bán ngắn hạn khác	8.836.790.992	8.836.790.992	15.356.943.777	15.356.943.777
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>54.035.296.417</b>	<b>54.035.296.417</b>	<b>88.844.942.883</b>	<b>88.844.942.883</b>



**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**12. Phải trả khác**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>43.707.354.668</b>	<b>67.751.647.566</b>
Kinh phí công đoàn	663.655.436	257.751.500
Bảo hiểm xã hội	-	2.996.226.581
Bảo hiểm y tế	-	760.437.940
Bảo hiểm thất nghiệp	-	337.704.200
Thủy lợi phí cấp bù cho các HTX nông nghiệp phải trả	30.745.782.894	55.685.815.349
Khoản phải trả khi thu TLP Hà Nam (Chờ phê duyệt)	3.091.057.220	3.091.057.220
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	51.576.500	69.076.500
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.155.282.618	4.553.578.276
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>-</b>	<b>1.659.456.898</b>
Kinh phí công đoàn	-	1.881.996
Bảo hiểm xã hội	-	23.995.449
Bảo hiểm y tế	-	4.234.491
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.882.017
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.600.000	1.627.462.945
<b>Cộng</b>	<b>43.713.954.668</b>	<b>69.411.104.464</b>

**13. Vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>325.931.079.979</b>	<b>310.281.836.406</b>
- Doanh thu dịch vụ thủy lợi	325.841.526.180	310.209.580.605
- Doanh thu tiêu nước khu công nghiệp	89.553.799	72.255.801
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>62.304.630</b>	<b>-</b>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.304.630	-
<b>Cộng</b>	<b>325.993.384.609</b>	<b>310.281.836.406</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>a, Văn phòng công ty</b>	<b>266.774.827.200</b>	<b>264.553.068.731</b>
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	266.774.827.200	264.553.068.731
<b>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</b>	<b>51.959.000</b>	<b>-</b>
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	51.959.000	-
<b>Cộng</b>	<b>266.826.786.200</b>	<b>264.553.068.731</b>

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<i>a, Văn phòng công ty</i>	179.786.782	78.530.273
Lãi tiền gửi ngân hàng	179.786.782	78.530.273
<i>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</i>	335.500	259.100
Lãi tiền gửi ngân hàng	335.500	259.100
<b>Cộng</b>	<b>180.122.282</b>	<b>78.789.373</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<i>a, Văn phòng công ty</i>	-	-
<i>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</i>	1.020.000	912.413
Chi phí tài chính khác	1.020.000	912.413
<b>Cộng</b>	<b>1.020.000</b>	<b>912.413</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	21.585.499.232	15.438.696.683
Chi phí vật liệu quản lý	4.220.954.082	1.620.693.684
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.471.203.540	871.313.140
Chi phí khấu hao TSCĐ	835.762.654	795.672.864
Thuế, phí và lệ phí	428.969.949	684.611.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.042.087.099	3.203.449.628
Chi phí bằng tiền khác	5.239.700.126	5.053.158.018
<b>Cộng</b>	<b>37.824.176.682</b>	<b>27.667.595.699</b>

**6. Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<i>a, Văn phòng công ty</i>	-	7.909.522
Thu bồi thường	-	7.909.522
<i>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>7.909.522</b>

**7. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<i>a, Văn phòng công ty</i>	307.385.131	286.005
Giá trị còn lại TSCĐ	304.185.439	-
Lãi chậm nộp bảo hiểm, tiền chậm nộp thuế	3.199.692	286.005
<i>b, Chi nhánh - Xí nghiệp Tư vấn xây dựng NN&amp;PTNT</i>	1.000.000	1.682.451
Chi phí khác	1.000.000	1.682.451
<b>Cộng</b>	<b>308.385.131</b>	<b>1.968.456</b>

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,

Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	170.274.378.274	135.630.652.636
Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu, dụng cụ sản xuất	3.911.326.034	3.013.643.427
Chi phí khấu hao TSCĐ	835.762.654	795.672.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	111.959.053.045	95.152.889.983
Chi phí thủy lợi phí phải trả hợp tác xã	-	44.203.105.520
Chi phí ăn ca	8.140.375.000	6.683.770.000
Chi phí trang phục	4.020.500.000	1.394.000.000
Chi phí khác bằng tiền	5.509.567.875	5.346.930.000
<b>Cộng</b>	<b>304.650.962.882</b>	<b>292.220.664.430</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**2. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, không có bất kỳ yếu tố nào đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Kế toán trưởng



**Phạm Thị Hồng Hải**

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026



Chủ tịch



**Vũ Mạnh Hùng**

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỶ LỢI SÔNG NHUỆ**

Địa chỉ: Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Mẫu B09-DN**

*Phụ lục I:*

**6. Nợ xấu**

	31/12/2025				01/01/2025			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị có thể thu hồi	
<i>Các khoản phải thu, cho vay ngắn hạn</i>	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
HTX Nông nghiệp Hòa Phú Ứng Hòa (Nợ đọng thủy lợi phí)	164.185.200	164.185.200	-	164.185.200	164.185.200	-	-	
	<b>164.185.200</b>	<b>164.185.200</b>	<b>-</b>	<b>164.185.200</b>	<b>164.185.200</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ**

Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Mẫu B09-DN**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

*Phụ lục 2:*

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>										
Số dư đầu năm	1.458.629.441.992	470.201.726.261	29.638.770.499	1.780.421.300	1.960.250.360.052					
- Mua trong năm	-	80.000.000	1.101.880.000	136.040.000	1.317.920.000					
- Thanh lý, nhượng bán	(470.863.372)	(127.939.327)	-	-	(598.802.699)					
- Giảm khác	(356.214.606)	-	(3.363.726.000)	-	(3.719.940.606)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.457.802.364.014</b>	<b>470.153.786.934</b>	<b>27.376.924.499</b>	<b>1.916.461.300</b>	<b>1.957.249.536.747</b>					
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>										
Số dư đầu năm	51.890.865.342	49.694.228.270	7.162.246.599	858.545.512	109.605.885.723					
- Khấu hao trong kỳ	668.118.280	11.312.000	45.911.700	168.791.330	894.133.310					
- Thanh lý, nhượng bán	(221.052.147)	(73.565.113)	-	-	(294.617.260)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>52.337.931.475</b>	<b>49.631.975.157</b>	<b>7.208.158.299</b>	<b>1.027.336.842</b>	<b>110.205.401.773</b>					
<b>Giá trị còn lại</b>										
Tại ngày đầu năm	1.406.738.576.650	420.507.497.991	22.476.523.900	921.875.788	1.850.644.474.329					
Tại ngày cuối năm	<b>1.405.464.432.539</b>	<b>420.521.811.777</b>	<b>20.168.766.200</b>	<b>889.124.458</b>	<b>1.847.044.134.974</b>					

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỶ LỢI SÔNG NHUỆ**

Tầng 4, tầng 5 Tòa nhà New House, KĐT Xa La,  
Phường Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**Phụ lục 3:****13. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Nguồn vốn đầu tư Xây dựng cơ bản VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>1.617.585.616.098</b>	<b>1.431.182.170</b>	<b>192.045.554</b>	<b>172.292.064.576</b>	<b>1.791.500.908.398</b>
Tăng vốn trong năm trước	213.504.592.200	-	-	-	213.504.592.200
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	18.101.198.760	-	18.101.198.760
Phân phối lợi nhuận	-	-	(18.041.622.327)	-	(18.041.622.327)
Tăng khác	-	-	56.523.557	-	56.523.557
Giảm khác	-	-	(99.748.348)	(134.282.968.300)	(134.382.716.648)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.831.090.208.298</b>	<b>1.431.182.170</b>	<b>208.397.196</b>	<b>38.009.096.276</b>	<b>1.870.738.883.940</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>1.831.090.208.298</b>	<b>1.431.182.170</b>	<b>208.397.196</b>	<b>38.009.096.276</b>	<b>1.870.738.883.940</b>
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	21.191.509.450	-	21.191.509.450
Phân phối lợi nhuận	-	-	(21.129.197.985)	-	(21.129.197.985)
Tăng khác	-	-	394	-	394
Giảm khác	(3.719.940.606)	-	(26.226)	-	(3.719.966.832)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.827.370.267.692</b>	<b>1.431.182.170</b>	<b>270.682.829</b>	<b>38.009.096.276</b>	<b>1.867.081.228.967</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Vốn đầu tư của Nhà Nước	1.827.370.267.692	1.831.090.208.298
	<b>1.827.370.267.692</b>	<b>1.831.090.208.298</b>